

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Văn Vạn;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Quốc Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Duyên A, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Gia H, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Duyên A trình bày: Ngày 15-4-2022, anh Lê Gia H có đến nhà chị hỏi vay số tiền 88.000.000 đồng để giải quyết chuyện gia đình. Chị và anh H có lập Giấy vay tiền ghi ngày 15-4-2022, chị là người viết, anh H có ký tên và lấn tay vào. Chị cho anh H trong 02 tháng phải trả, lúc đó anh H xin chị trả lãi 7.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay dù đã gặp anh H 01 lần, gặp mẹ anh H 01 lần để đòi tiền nhưng anh H không trả tiền lãi cũng không trả tiền vốn. Do đó, nay chị yêu cầu anh H phải trả 88.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi theo mức mà chị đi vay ngân hàng 14%/năm tính từ ngày 15-6-2022 đến ngày hòa giải là 09 tháng với số tiền 9.240.000 đồng. Yêu cầu anh H phải trả 01 lần khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Bị đơn, anh Lê Gia H trình bày: Bắt đầu từ đầu năm 2022, anh có mượn tiền của chị A nhiều lần, lần cuối anh nhận 22.000.000 đồng thì chị A mới viết giấy vay tiền. Anh thừa nhận có vay tiền của chị A nhưng chỉ vay 80.000.000 đồng, do lúc đó anh không đọc kỹ nên đã ký tên và lấn tay vào giấy vay tiền ngày 15-4-2022 mà chị A đã nộp. Mức lãi suất do chị A đưa ra và yêu cầu anh phải trả là 7.000.000 đồng/80.000.000 đồng/tháng. Sau đó khoảng 2,5 tháng thì anh có trả cho chị A nhiều lần tiền vốn, tổng cộng là 50.000.000 đồng, lần trả ít nhất anh không nhớ bao nhiêu, lần trả nhiều nhất là 10.000.000 đồng, khi trả đưa trực tiếp cho chị A, không làm giấy tờ, cũng không ai chứng kiến. Đối với khoản tiền lãi, anh có trả được 01 lần là 7.000.000 đồng, sau đó anh không có khả năng trả nữa nên chỉ xin trả tiền vốn. Do đó, nay anh chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng tiền vốn còn nợ, không đồng ý trả 88.000.000 đồng theo yêu cầu của chị A.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Duyên A yêu cầu anh Lê Gia H phải trả số tiền vay là 88.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi 10%/năm kể từ ngày 15-4-2022 đến ngày xét xử, tính tròn là 8.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Duyên A khởi kiện yêu cầu anh Lê Gia H phải trả số tiền vay nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn, anh H cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Lê Gia H không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Duyên A khởi kiện yêu cầu anh Lê Gia H phải trả số tiền vay 88.000.000 đồng theo giấy mượn tiền được lập giữa chị A và anh H ngày 15-4-2022, thời hạn vay là 02 tháng nhưng đến nay anh H không trả vốn, lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H thừa nhận có vay tiền của chị A, nhưng chỉ vay 80.000.000 đồng, không phải vay 88.000.000 đồng theo nội dung giấy vay tiền. Anh H cho rằng khi ký tên vào giấy vay tiền, anh không đọc kỹ nên không biết là chị A ghi 88.000.000 đồng. Cũng theo anh H, sau đó khoảng 2,5 tháng thì anh có trả tiền vốn cho chị A nhiều lần, lần trả ít nhất anh không nhớ

bao nhiêu, lần trả nhiều nhất là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng, đồng thời có trả 7.000.000 đồng tiền lãi. Khi trả, anh H đưa trực tiếp cho chị A nhưng không làm biên nhận, cũng không có ai chứng kiến. Lời khai của anh H không được chị A thừa nhận, anh H cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh chỉ vay 80.000.000 đồng và có trả 50.000.000 đồng tiền vốn, 7.000.000 đồng tiền lãi. Trong quá trình hòa giải, Tòa án đã yêu cầu anh H bổ sung tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nhưng anh H chẳng những không cung cấp được mà còn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy không cơ sở để Hội đồng xét xử xác định lời khai của anh H là đúng.

Theo thỏa thuận nêu tại giấy vay tiền, không có thể hiện việc thỏa thuận lãi suất, nhưng khi hòa giải tại Tòa, chị A, anh H đều thừa nhận có hai bên có thỏa thuận lãi 7.000.000 đồng/tháng. Nay chị A chỉ yêu cầu tính lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 14-4-2022 đến ngày xét xử là 11 tháng, tính tròn là 8.000.000 đồng là có lợi cho phía anh H và phù hợp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của chị A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị A không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Anh Lê Gia H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Duyên A. Buộc anh Lê Gia H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Duyên A làm một lần số tiền 88.000.000 (Tám mươi tám triệu) đồng tiền vốn và 8.000.000 (Tám triệu) đồng tiền lãi, tổng cộng là 96.000.000 (Chín mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Anh Lê Gia H phải chịu 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Duyên A được nhận lại 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017317 ngày 09-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực